

Số: /QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực Xuất bản, In và Phát hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hoá và Thể thao

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về việc kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh;

Căn cứ Quyết định số 893/QĐ-BVHTTDL ngày 21/4/2026 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực Xuất bản, In và Phát hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hoá và Thể thao tại Tờ trình số 105/TTr SVHTT ngày 22/4/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 10 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực Xuất bản, In và Phát hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hoá và Thể thao (có Phụ lục kèm theo).

Bãi bỏ các nội dung công bố đối với các thủ tục hành chính tương ứng đã được công bố tại các quyết định: số 325/QĐ-UBND ngày 31/7/2025; số 1742/QĐ-UBND ngày 09/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký đến hết ngày 28/02/2027.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hoá và Thể thao, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Văn phòng Chính phủ;
 - Bộ Tư pháp;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, TTTH-CB, TTPVHCC.
- TĐ_QĐCB/2026

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đặng Thanh Sơn

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HOÁ VÀ THỂ THAO

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / 4 /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Thẩm quyền quyết định	Căn cứ pháp lý	DV công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
1	Cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	Sở Văn hoá và Thể thao	- Luật Xuất bản ngày 20/11/2012; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 150/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ.	X	
2	Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm (địa phương)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	Sở Văn hoá và Thể thao	- Luật Xuất bản ngày 20/11/2012; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 150/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông;	X	

						<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông; - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ. 		
3	Cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm (cấp địa phương)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	Sở Văn hoá và Thể thao	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xuất bản ngày 20/11/2012; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông; - Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông; - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ. 	X	
4	Cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài (địa phương)	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	Sở Văn hoá và Thể thao	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xuất bản ngày 20/11/2012; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông; - Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông; - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ. 	X	
5	Cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	Sở Văn hoá và Thể thao	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xuất bản ngày 20/11/2012; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông; - Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông; - Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ. 	X	
6	Cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	Sở Văn hoá và Thể thao	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xuất bản ngày 20/11/2012; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông; - Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông; - Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ. 	X	

7	Cấp lại giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	Sở Văn hoá và Thể thao	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xuất bản ngày 20/11/2012; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông; - Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông; - Thông tư số 09/2025/TT-BVHTTDL ngày 12/6/2025 của Bộ VHTTDL; - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ. 	X	
---	---	---	-----------------------------------	----------------	------------------------	--	---	--

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Căn cứ pháp lý
1	1.013700.H42	Thủ tục gia hạn giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ.
2	1.013701.H42	Thủ tục điều chỉnh, bổ sung thông tin trong giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài	
3	1.003729.H42	Cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	